

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUỶ NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 246/2023/HNGĐ-ST
Ngày 17-11-2023
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUỶ NGUYÊN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Nam Ninh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Đức Cảnh

Ông Doãn Văn Sáng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2023 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 270/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2023 về Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 222/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị H sinh năm 1971; Địa chỉ: Thôn T, xã D, huyện T, thành phố Hải Phòng;

- Bị đơn: Ông Trần Văn P sinh năm 196X; Địa chỉ: Thôn T, xã D, huyện T, thành phố Hải Phòng;

(Bà H, ông P vắng mặt và có đơn xin giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 05 tháng 9 năm 2023 cùng các lời khai tại Toà án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, bà Lê Thị H (nguyên đơn) trình bày:

Về hôn nhân: Bà Lê Thị H và ông Trần Văn P về chung sống với nhau do tự nguyện, được tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương năm 1990, nhưng không

đăng ký kết hôn, đến nay vẫn không đăng ký kết hôn. Sau khi cưới bà Lê Thị H và ông Trần Văn P chung sống tại thôn Tây, xã Dương Quan, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống ban đầu hòa thuận hạnh phúc đến năm 1999 thì thường phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống. Mâu thuẫn đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không thành. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Trần Văn P.

Về con chung: Bà Lê Thị H và ông Trần Văn P có 02 con chung tên là Trần Quang T sinh ngày 07/5/1991 và Trần Thị Vân A sinh ngày 21/12/2000. Cả hai con đã thành niên, khỏe mạnh và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà Lê Thị H không đề nghị Tòa án giải quyết khi ly hôn.

Trong bản tự khai đề ngày 30 tháng 10 năm 2023 cùng các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, ông Trần Văn P (bị đơn) trình bày:

Ông Trần Văn P thừa nhận toàn bộ lời trình bày của bà Lê Thị H là đúng. Nay bà Lê Thị H đề nghị ly hôn, ông đồng ý ly hôn. Về con chung ông có quan điểm như bà Lê Thị H đã trình bày. Về tài sản chung ông không đề nghị Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự đã tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng. Về việc giải quyết nội dung vụ án thì đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; điểm b khoản 3 Nghị quyết số 35/NQ-2000/QH-10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội; Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Không công nhận bà Lê Thị H và ông Trần Văn P là vợ chồng. Bà Lê Thị H và ông Trần Văn P có 02 con chung tên là Trần Quang T sinh ngày 07/5/1991 và Trần Thị Vân A sinh ngày 21/12/2000, cả 02 con đã thành niên, khỏe mạnh và có khả năng lao động nên không đề cập giải quyết. Về tài sản chung vợ chồng do Tòa án không thụ lý giải quyết khi ly hôn nên Kiểm sát viên không đề cập giải quyết trong vụ án này. Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án Ly hôn quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Bà Lê Thị H và ông Trần Văn P vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt; Căn cứ Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Lê Thị H và ông Trần Văn P.

[2] Về hôn nhân: Bà Lê Thị H và ông Trần Văn P tự nguyện chung sống như vợ chồng từ năm 1990, có đủ điều kiện để đăng ký kết hôn theo Luật Hôn nhân và gia đình nhưng không đăng ký kết hôn nên được xác định là hôn nhân không hợp pháp. Việc bà Lê Thị H yêu cầu ly hôn ông Trần Văn P và ông Trần Văn P đồng ý ly hôn, cần áp dụng khoản 1 Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000, điểm b khoản 3 Nghị quyết số 35/NQ-2000/QH-10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội, Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Lê Thị H và ông Trần Văn P.

[3] Về con chung: Bà Lê Thị H và ông Trần Văn P có hai con chung tên là Trần Quang T sinh ngày 07/5/1991 và Trần Thị Vân A sinh ngày 21/12/2000, cả hai con đã thành niên, khỏe mạnh và có khả năng lao động nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Bà Lê Thị H và ông Trần Văn P không có yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bà Lê Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; điểm b khoản 3 Nghị quyết số 35/NQ-2000/QH-10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội; Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Xử:

1. Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Lê Thị H và ông Trần Văn P.

2. Về con chung: Bà Lê Thị H và ông Trần Văn P có hai con chung tên Trần Quang T sinh ngày 07/5/1991 và Trần Thị Vân A sinh ngày 21/12/2000, cả hai con đã thành niên, khỏe mạnh và có khả năng lao động nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung: Bà Lê Thị H và ông Trần Văn P không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Bà Lê Thị H phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà Lê Thị H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng tại Biên lai số 0008779 ngày 03 tháng 10 năm 2023; Bà Lê Thị H đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Bà Lê Thị H, ông Trần Văn P vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Nam Ninh

Nơi nhận:

- TANDTP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- UBND xã Dương Quan, huyện Thủy Nguyên;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Nam Ninh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Hữu Tuyển

Ngô Minh Tâm

Lê Trung Hiếu

